TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2020/HS-PT.
Ngày: 30/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khà Thị Yêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 29; 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLPT-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo: Bùi Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo kháng cáo:

Bùi Văn S, sinh ngày 16/7/1997

Nơi cư trú: xóm Minh T, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Mường; trình độ học vấn: 12/12; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Bùi Văn C và bà Bùi Thị C1; Vợ là Đinh Thị A - có 01 con – sinh ngày 16/12/2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 09-QĐ/UBKTHU ngày 14/9/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Yên T; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:

1. Bùi M T, sinh năm 1998; trú tại: xóm T, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình.

2. Bùi Văn C2, sinh năm 1998; trú tại: xóm Đầm, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình

3. Bùi Văn M, sinh năm 1993; trú tại: xóm Đầm, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình

4. Bùi Văn H, sinh năm 1994; trú tại: xóm Hợp T, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình

5. Bùi Minh Đ, sinh năm 1998; trú tại: xóm Bãi Đa, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình.

(Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 19/6/2020 Bùi M T, trú tại xóm T, xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình một mình đến vườn Lan của Phạm Viết L trú tại xóm Hợp T, xã Bảo H để chơi, cùng lúc này có Bùi Văn C2 cũng đến. Sau đó C2 và T ở lại vườn lan của L chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì có Bùi Văn M, Bùi Minh Đ và Bùi Văn S đến chơi. Sau đó T, C2, S, M và Đ ở lại ăn cơm, uống rượu cùng với L. Sau khi ăn cơm xong, L về nhà tại xóm Hợp T còn những người khác vẫn tiếp tục ăn uống. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, sau khi ăn uống xong thì M, Đ đi ra ngoài vườn lan chơi, còn S, T và C2 ở trong nhà. Khi ở trong nhà, S rủ T và C2 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Sau đó S đi lấy 01 bát sứ, một đĩa sứ và 01 kéo tại nhà của L rồi cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long của mình được 04 quân vị hình tròn có hai mặt khác nhau để sử dụng đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong công cụ đánh bạc S, T, C2 thống nhất luật chơi là: khi đánh bạc sẽ có một người xóc cái bằng cách cho bốn quân vị vào đĩa sứ, úp bát sứ lên rồi xóc. Sau khi xóc xong thì đặt đĩa và bát có bốn quân vị bên trong xuống chiếu, lúc này những

người tham gia đánh bạc tự thỏa thuận với nhau và đặt tiền xuống chiếu vào cửa lẻ hoặc cửa chẵn với số tiền tối thiểu đặt mỗi ván là 50.000 đồng, khi những người chơi đặt tiền xong thì một người sẽ mở bát, khi mở bát ra nếu quân vị hiện lên chẵn thì người đặt cửa chẵn được số tiền bằng số tiền đã đặt, người đặt cửa lẽ thì thua mất số tiền đã đặt và ngược lại. Quá trình đánh bạc người tham gia đánh cạc có thể cược với người xóc cái hoặc cược với nhau theo thỏa thuận trong mỗi ván chơi. Khi bắt đầu đánh bạc thì T là người xóc cái và có số tiền 400.000 đồng, S có 300.000 đồng, C2 có 500.000 đồng, tất cả lấy ra để sử dụng đánh bạc. C2, T, S đánh bạc được một lúc thì Đ, M từ ngoài vườn lan đi vào tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc thì Đ có 500.000 đồng, M có 3.800.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Bùi Văn H ở xóm Hợp T một mình đi bộ đến nhà L để chơi, khi đến nới Hào thấy C2, S, T, M và Đ đang đánh bạc thì bào tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc Hào có 850.000 đồng mang theo và lấy ra sử dụng đánh bạc. Sau đó T, S, C2, Đ, M và Hào cùng nhau đánh bạc đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên T phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tiền 6.030.000 đồng trên chiếu bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá sử dụng đánh bạc. Tổ công tác Công an huyện Yên T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Khi Công an huyện Yên T phát hiện bắt quả tang thì S và C2 bỏ chạy khỏi hiện trường, quá trình bỏ chạy C2 cầm theo số tiền sử dụng đánh bạc là 320.000 đồng. Đến ngày 29/6/2020 C2 và S đến Công an huyện Yên T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình, đồng thời C2 đã giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy là 320.000 đồng.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 833/TB-HBI ngày 30/7/2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình kết luận: 41 tờ bạc polymer (tổng số tiền là 6.350.000 đồng) gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản án số 33/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyên Yên T, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn S, Bùi M T, Bùi Văn C2, Bùi Văn M, Bùi Văn H, Bùi Minh Đ phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2020 bị cáo Bùi Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra tình tiết vợ mới sinh non, đang nằm viện không có ai chăm sóc. Tuy nhiên xét bị cáo là người khởi sướng, rủ rê lôi kéo đồng thời cùng tham gia đánh bạc. Do vậy đại điện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định bị cáo Bùi Văn S có kháng cáo hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên phiên tòa bị cáo Bùi Văn S đã khai nhân toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể:

Ngày 19/6/2020 bị cáo Bùi Văn S có hành vi rủ các bị cáo Bùi M T, Bùi Văn C2, Bùi Văn M, Bùi Văn H, Bùi Minh Đ đánh bạc bằng hình thức chơi sóc đĩa, khi tất cả đang chơi thì Công an huyện Yên T bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 6.030.000 *(sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, vật chứng bị thu giữ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc bị Nhà nước cấm, song vì hám lời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn S. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tổng số tiền đánh bạc không lớn 6.030.000 đồng, bản thân bị cáo tham gia đánh bạc là 300.000 đồng, trước khi phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đưa ra tình tiết gia đình có hoàn

cảnh khó khăn hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới sinh non, đang điều trị tại bệnh viện, không có ai chăm sóc, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, cho bị cáo cho bị cáo Bùi Văn S được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình. Giữ nguyên mức hình phạt và cải biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo. Cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội: Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Bảo H, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/12/2020.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h.Yên T;
- Chi cục THADS h Yên T;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng